

4107.N/TD TT-TCTD TT

Ban hành kèm theo Thông tư số

17/2021/TT-BVHTTD ngày 28

tháng 12 năm 2021

Ngày nhận báo cáo: 28/2 năm

sau

SỐ HUY CHƯƠNG THI

ĐẤU THẺ THAO QUỐC

TẾ

(Các môn thi đầu có nội

dung cá nhân)

Năm 20....

Đơn vị báo cáo:

Tổng cục Thể dục thể thao

Đơn vị nhân báo cáo:

Vu Kế hoạch, Tài chính

Đơn vị tính: Huy chương

[illegible]

<i>danh mục đơn vị hành chính)</i>																	
An Giang	...																
...	...																

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày ... tháng ... năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

HƯỚNG DẪN, GIẢI THÍCH CÁCH GHI BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ
(Kèm theo Thông tư số: 17/2021/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

Biểu số: 4107.N/TD TT-TCTDTT: Số huy chương thi đấu thể thao quốc tế (các môn thi đấu có nội dung cá nhân)

1. Khái niệm, phương pháp tính

Huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế (các môn thi đấu có nội dung cá nhân) là thành tích đạt được của vận động viên thi đấu nội dung cá nhân tại các cuộc thi đấu thể thao quốc tế bao gồm các giải thi đấu sau: giải Thế giới (Thế vận hội Olympic, vô địch, vô địch trẻ, cúp và các Đại hội khác); giải châu Á (Á vận hội ASIAD, vô địch, vô địch trẻ, cúp và các Đại hội khác); giải Đông Nam Á (SEA Games, vô địch, vô địch trẻ, cúp và các Đại hội khác).

2. Cách ghi biểu

a) Phạm vi thu thập số liệu: Thống kê số huy chương thi đấu thể thao quốc tế (các môn thi đấu có nội dung cá nhân) trong năm báo cáo.

b) Thời kỳ thu thập số liệu: Số liệu tính từ 01/01 đến 31/12 của năm báo cáo.

c) Cách ghi biểu:

- Các cột:

Cột A: Chỉ tiêu;

Cột B: Mã số;

Từ cột 1 đến cột 4: Ghi tổng số huy chương, trong đó chia ra tổng số, số huy chương đạt được ở các giải thể giới, châu Á và Đông Nam Á;

Từ cột 5 đến cột 8: Ghi số huy chương Vàng, trong đó chia ra tổng số, số huy chương đạt được ở các giải thể giới, châu Á và Đông Nam Á;

Từ cột 9 đến cột 12: Ghi số huy chương Bạc, trong đó chia ra tổng số, số huy chương đạt được ở các giải thể giới, châu Á và Đông Nam Á;

Từ cột 13 đến cột 16: Ghi số huy chương Đồng, trong đó chia ra tổng số, số huy chương đạt được ở các giải thể giới, châu Á và Đông Nam Á.

- Các dòng:

Dòng 1: Tổng số;

Từ dòng 3 trở đi: Ghi số huy chương thi đấu thể thao quốc tế từng loại theo môn thể thao; giới tính và tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

3. Nguồn số liệu: Chế độ báo cáo thống kê ngành văn hóa, thể thao và du lịch